

Số: 05/2018/QĐST- DS

Trà Ôn, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 340/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trương Đức H, sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: ấp PTM, xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: bà Dương Thị D, sinh năm 1974

Người đại diện hợp pháp cho bà D: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/01/2018).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp PTM, xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959.

Địa chỉ cư trú: ấp PTM, xã TC, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thị D và ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên đới trả Trương Đức H số tiền mua bán còn nợ 99.798.500đ (*Chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị D và ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ nộp 2.494.962đ làm tròn 2.495.000đ (*Hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho anh Trương Đức H 2.854.000đ (*Hai triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0014328 ngày 18/12/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TO.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Điều

